

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị

Thực hiện Công văn số 395-CV/ĐU, ngày 03/6/2026 của Đảng ủy xã Sì Lở Lầu Về việc báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị; UBND xã báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 34-KL/TW

- Số hội nghị quán triệt: 02 hội nghị
- Hình thức quán triệt: trực tiếp
- Kết quả quán triệt: 100% các cơ quan, đơn vị, ban ngành đoàn thể, tổ chức chính trị, các bản đã được tiếp thu và nắm bắt về chủ trương sáp nhập thôn bản theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị và triển khai tuyên truyền đến nhân dân các bản trên địa bàn xã.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Số văn bản ban hành chỉ đạo triển khai thực hiện.

UBND xã đã ban hành tờ trình số:1065/TTr-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã về việc cho chủ trương thống nhất Phương Án sáp nhập các bản trên địa bàn xã Sì Lở Lầu; kế hoạch số 1202/KH-UBND ngày 04/6/2026 của UBND xã Sì Lở Lầu về việc triển khai thực hiện sắp xếp bản và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở bản trên địa bàn xã Sì Lở Lầu; tờ trình số 1350/TTr-UBND ngày 18/6/2026 của UBND xã về việc đề nghị phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các bản trên địa bàn xã Sì Lở Lầu năm 2026; xây dựng (dự thảo) Nghị quyết thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại các bản trên địa bàn xã Sì Lở Lầu năm 2026; Đề án (dự thảo) sắp xếp, tổ chức lại các bản trên địa bàn xã Sì Lở Lầu năm 2026.

- Thành lập tổ công tác.

Thực hiện Kế hoạch số 1202/KH-UBND ngày 04/6/2026 của UBND xã Sì Lở Lầu về việc triển khai thực hiện sắp xếp bản và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở bản trên địa bàn xã

Sì Lở Lầu. UBND xã đã phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, bộ phận chuyên môn và các chi bộ trực thuộc. Đã phân công nhiệm vụ cho các nhóm phụ trách tổ chức lấy ý kiến nhân dân của các bản về chủ trương về việc thành lập (giải thể, sáp nhập và đổi tên) bản trên địa bàn xã Sì Lở Lầu và đã triển khai xong việc lấy ý kiến nhân dân tại 22 bản dự kiến sắp xếp về chủ trương về việc thành lập (giải thể, sáp nhập và đổi tên) bản trên địa bàn xã Sì Lở Lầu.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Sắp xếp thôn, bản

- Thực trạng bản trước khi sắp xếp.

Toàn xã trước khi sắp xếp có 27 bản. Theo định hướng của Sở Nội vụ về phương án, tiêu chí sắp xếp thành lập bản, tổ dân phố mới: bản có từ 150 hộ gia đình trở lên (*Trường hợp ở địa bàn biên giới, do việc di dân hoặc để bảo vệ đường biên giới; bản, bản, tổ dân phố ở các địa bàn nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp thì quy mô bản, bản, tổ dân phố có thể thấp hơn*).

Qua rà soát, toàn xã có 03 bản đạt tiêu chí số hộ gia đình (*cụ thể là Bản Lả Nhì Thành 156 hộ, bản Mồ Sì San 216 hộ, Bản Séo Hồ Thầu 174 hộ là các bản duy nhất đáp ứng quy mô số hộ gia đình (≥ 150 hộ) theo quy định về tiêu chí đối với bản, bản thành lập mới*); có 02 bản không đạt tiêu chí số hộ gia đình (*bản Lao Chải: có vị trí biệt lập, khoảng cách địa lý xa nhau, địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, nếu thực hiện sắp xếp sẽ ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân cũng như công tác quản lý tại địa phương; bản Hoang Thèn: có vị trí biệt lập, là bản sắp xếp di dân theo chương trình bảo vệ đường biên giới thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Thuộc Khu KTQP Phong Thổ/Quân khu 2. Sau khi hoàn thành tuyến đường từ bản Hoang Thèn ra mốc 70 sẽ điều chuyển 25 hộ của bản Tỷ Phùng sang bản Hoang Thèn thành 111 hộ. Có 22 bản còn lại chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình (dưới 150 hộ), cụ thể như sau:*

Bản Phố Vây 140 hộ; Bản Thà Giàng 85 hộ; Bản Gia Khâu 149 hộ; Bản Lao Chải 142 hộ (có vị trí biệt lập); Bản Mới 128 hộ; Tỷ Phùng 93 hộ; Tả Chải 116 hộ; Sín Chải 34 hộ; Tả Phùng 93 hộ; Tả Ô 77 hộ; Nhóm 1 (70 hộ); Nhóm 2 (114 hộ); Nhóm 3 (112 hộ); Sì Choang 144 hộ; Tân Séo Phìn 90 hộ; Tô Y Phìn 91 hộ; Pa Vây Sứ 70 hộ; Pờ Xa 108 hộ; Ngải Thầu 54 hộ; Xín Chải 75 hộ; Hang É 90 hộ và Trung Chải 94 hộ.

Về mặt xã hội: Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo toàn xã còn ở mức cao (hộ nghèo 43,89% và hộ cận nghèo 14,83%). Trong đó, bản có tỷ lệ nghèo cao nhất là bản Tả Ô 64,94% các bản còn lại dưới 50%.

- Dự kiến phương án sắp xếp.

Dựa trên kết quả rà soát và nguyên tắc trên, Ủy ban nhân dân xã Sĩ Lữ Lâu dự kiến phương án sắp xếp, sáp nhập như sau:

1). Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của bản Phố Vây (140 hộ), và bản Thà Giàng 85 hộ) nhập lại thành bản Phố Vây (*tổng số hộ dân sau sáp nhập 225 hộ*).

2). Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của bản Xin Chải (159 hộ) và bản Gia Khâu (149 hộ) nhập lại thành Gia Khâu (*tổng số hộ dân sau sáp nhập 308 hộ*). Tuy đủ tiêu chí hộ gia đình nhưng có khoảng cách với các bản liền kề gần nhau.

3). Giữ nguyên hiện trạng về diện tích và quy mô dân số của bản Lao Chải (142 hộ) Lý do: bản có vị trí biệt lập, không đạt quy mô dân số theo quy định tuy nhiên khoảng cách địa lý xa nhau, địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, nếu thực hiện sắp xếp sẽ ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân cũng như công tác quản lý tại địa phương.

4). Giữ nguyên hiện trạng về diện tích và quy mô dân số của bản Lả Nhi Thàng (156 hộ). Lý do: Bản có vị trí biệt lập, đã đạt quy mô dân số theo quy định. khoảng cách địa lý xa nhau, địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, nếu thực hiện sắp xếp sẽ ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân cũng như công tác quản lý tại địa phương

5). Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của bản Mới (128 hộ) và bản Tỷ Phùng (93 hộ) nhập lại thành bản Tỷ Phùng (*tổng số hộ dân sau sáp nhập 221 hộ*).

6). Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Bản Tả Chải (116 hộ) và bản Sín Chải (34 hộ) nhập lại thành bản Tả Chải (*tổng số hộ dân sau sáp nhập 150 hộ*).

7). Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Bản Tả Phùng (134 hộ) và bản Tả Ô (77 hộ) nhập lại thành bản Tả Ô (*tổng số hộ dân sau sáp nhập 211 hộ*).

8). Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Bản Nhóm 1 (70 hộ) và bản Nhóm 2 (114 hộ) nhập lại thành bản Đồng Tiến (*tổng số hộ dân sau sáp nhập 184 hộ*).

9). Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Bản Nhóm 3 (112 hộ) và bản Sĩ Choang (144 hộ) nhập lại thành bản Vàng Ma Chải (*tổng số hộ dân sau sáp nhập 256 hộ*).

10). Giữ nguyên hiện trạng về diện tích và quy mô dân số của bản Hoang Thèn (86 hộ). Lý do: Tuy chưa đảm bảo về điều kiện dân số theo quy định, nhưng có vị trí biệt lập có khoảng cách xa với các bản liền kề trên 3 km, là bản sắp xếp di dân theo chương trình bảo vệ đường biên giới thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Thuộc Khu KTQP Phong Thổ/Quân khu 2. Sau

khi hoàn thành tuyến đường từ bản Hoang Thèn ra mốc 70 sẽ điều chuyển 25 hộ của bản Tỷ Phùng sang bản Hoang Thèn thành 111 hộ.

11). Giữ nguyên hiện trạng về diện tích và quy mô dân số của bản Mồ Sì San (216 hộ). Lý do: Bản có vị trí biệt lập, đã đạt quy mô dân số theo quy định. Khoảng cách địa lý xa nhau, địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, nếu thực hiện sắp xếp sẽ ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân cũng như công tác quản lý tại địa phương

12). Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Bản Tân Sáo Phìn (90 hộ) và bản Tô Y Phìn (91 hộ) nhập lại thành bản Tân Sáo Phìn (*tổng số hộ dân sau sáp nhập 181 hộ*).

13). Giữ nguyên hiện trạng về diện tích và quy mô dân số của bản Sáo Hồ Thầu (174 hộ). Lý do: Bản có vị trí biệt lập, đã đạt quy mô dân số theo quy định. Khoảng cách địa lý xa nhau, địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, nếu thực hiện sắp xếp sẽ ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân cũng như công tác quản lý tại địa phương

14). Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Bản Pa Vây Sừ (70 hộ) và bản Pờ Xa (108 hộ) nhập lại thành bản Pa Vây Sừ (*tổng số hộ dân sau sáp nhập 178 hộ*).

15). Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Bản Ngài Thầu (54 hộ) và bản Xín Chải (75 hộ) nhập lại thành bản Ngài Thầu (*tổng số hộ dân sau sáp nhập 129 hộ*). Tuy chưa đủ tiêu chí hộ gia đình nhưng có khoảng cách xa so với các bản liền kề gần nhất trên 4 km.

16). Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Bản Hang É (90 hộ) và bản Trung Chải (94 hộ) nhập lại thành bản Hang É (*tổng số hộ dân sau sáp nhập 184 hộ*).

Theo dự kiến phương án trên, xã Sì Lở Lầu sẽ giảm từ 27 bản xuống còn 16 bản (giảm được 11 bản).

- Kết quả sắp xếp:

+ Đã hoàn thành sắp xếp:

Đã hoàn thành việc lập thực trạng và xây dựng Đề án, phương án sáp nhập bản và triển khai xong việc tổ chức xin ý kiến nhân dân về Đề án, phương án sáp nhập bản trên địa bàn xã.

+ Đang triển khai:

Đang xin ý kiến Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã về Đề án, phương án thành lập (giải thể, sáp nhập và đổi tên) bản trên địa bàn xã Sì Lở Lầu.

Đã ban hành tờ trình đề nghị HĐND xã phê duyệt Đề án sáp nhập các bản trên địa bàn xã Sì Lở Lầu và dự thảo Nghị Quyết phê duyệt Đề án sáp nhập các bản trên địa bàn xã Sì Lở Lầu trình HĐND xã tại kỳ họp thứ III.

+ Chưa thực hiện:

HĐND xã chưa tổ chức kỳ họp để thông qua Đề án sáp nhập các bản trên địa bàn xã Sì Lở Lầu

2. Bố trí, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách trước khi thực hiện sắp xếp: 66 người.

- Số lượng thực hiện tinh giản, thôi đảm nhiệm chức danh: 24

- Số lượng tiếp tục bố trí, sử dụng: 42

- Số lượng được bố trí công việc khác: 0

3. Chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố

- Tổng số đối tượng thuộc diện hưởng chế độ, chính sách: 24

- Số đối tượng đã được giải quyết chế độ: 0

- Số đối tượng chưa được giải quyết chế độ: 24

- Kinh phí đã thực hiện: 0

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở: Sau sắp xếp, số lượng bản giảm, quy mô mỗi bản tăng, góp phần tinh gọn đầu mối, giảm chồng chéo trong quản lý; nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ hoạt động không chuyên trách bản.

- Tăng khả năng tập trung nguồn lực đầu tư: Các bản có quy mô lớn hơn sẽ thuận lợi trong việc bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng (nhà sinh hoạt cộng đồng, điện, nước...), góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Góp phần thực hiện tốt công tác giảm nghèo: Việc sáp nhập giúp điều hòa dân cư, tạo điều kiện triển khai đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia, từ đó nâng cao hiệu quả giảm nghèo bền vững.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở bản: Sau sáp nhập, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, có điều kiện lựa chọn những người có năng lực, uy tín, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ, ban công tác Mặt trận và các đoàn thể.

- Phù hợp định hướng của Trung ương và tỉnh: Đảm bảo thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; từng bước đưa các bản đạt tiêu chí quy mô theo quy định.

2. Hạn chế

- Tác động đến tâm lý, tập quán của người dân: Việc thay đổi tên gọi, địa giới bản có thể ảnh hưởng đến tâm lý, thói quen sinh hoạt, phong tục tập quán của một bộ phận Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số.

- Khó khăn trong giai đoạn đầu tổ chức thực hiện: Sau sáp nhập, địa bàn quản lý rộng hơn, dân số đông hơn, có thể gây áp lực cho đội ngũ hoạt động bán chuyên trách bản trong thời gian đầu; việc tổ chức lại các hoạt động sinh hoạt cộng đồng cần thời gian để ổn định.

- Phát sinh vấn đề về bố trí, sắp xếp đội ngũ không chuyên trách: Một số người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp cần được giải quyết chế độ, chính sách phù hợp, nếu không sẽ dễ phát sinh tâm tư. Một số người hoạt động không chuyên trách có năng lực dự kiến tiếp tục bố trí công tác thì lại muốn xin nghỉ trong tri bản chưa có nhân sự thay thế.

- Điều kiện địa lý đặc thù: Đối với các bản biệt lập, địa hình chia cắt, việc sáp nhập (nếu có) có thể làm tăng khoảng cách đi lại, ảnh hưởng đến công tác điều hành và tham gia sinh hoạt của người dân.

3. Nguyên nhân hạn chế

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trước, trong và sau khi thực hiện sắp xếp.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất giải pháp thực hiện

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, lấy ý kiến Nhân dân.

- Quan tâm bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ bản hợp lý, giải quyết kịp thời chế độ cho các trường hợp dôi dư.

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng, đặc biệt tại các bản sau sáp nhập có địa bàn rộng.

- Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các cộng đồng dân cư.

2. Kiến nghị giải quyết hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Sau khi thực hiện sắp xếp, việc bố trí người hoạt động không chuyên trách ở bản thực hiện theo quy định của Nhà nước, dự kiến cụ thể:

Mỗi bản duy trì 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách (Bí thư chi bộ; Trưởng ban công tác Mặt trận và Trưởng bản);

Mức khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở bản được điều chỉnh tăng thêm (*khi có hướng dẫn cụ thể của cấp có thẩm quyền*) phù hợp với khối lượng công việc sau sắp xếp;

Những người hoạt động không chuyên trách ở bản dôi dư sau sắp xếp sẽ được giải quyết chính sách theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là báo cáo kết quả của UBND xã Sì Lở Lầu về việc thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- UBKT Đảng ủy xã;
- Ban Xây dựng Đảng xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Xuân Thủy